TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HSST.
Ngày: 13-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thiều Thị Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Luyến.

Bà Đỗ Thị Hải Lý.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh KonTum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà:*** Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Trí T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2000 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện ST, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế T, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1980;Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Văn V (*Đã chết*).

- *Người đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 4, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1980 và ông Trần Thế T, sinh năm 1977 (*Cha mẹ bị cáo Trần Trí T*).

Trú tại: Thôn 2, xã S, huyện ST, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 24/7/2018, Trần Trí T không có giấy phép lái xe đã tự ý lấy xe mô tô BKS: 82B1-597.29 của bà Vũ Thị H đi tới thị trấn ST để đi uống nước với anh Trần Tiến Tới. Sau khi uống nước xong, khoảng 13h ngày 24/7/2018, Trần Trí T điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn ST về nhà theo đường tỉnh lộ 674(Cũ). Trần Trí T điều khiển xe với vận tốc khoảng 80 – 90km/h. Khi đến đoạn đường cuối thôn 4, thị trấn ST chuẩn bị tới địa phận xã S, huyện ST có khúc cua nên T đã giảm tốc độ, bo cua, sau đó lại tăng tốc độ của xe lên thì T thấy ông Phạm Văn V đang điều khiển theo hướng ngược lại để đi qua đường từ đường đất phía bên phải hướng đi của T. Lúc này, T bóp côn xe, thả tay ga nhưng không thắng xe mà điều khiển xe di chuyển sang bên trái hướng đi của T và tông trực diện và xe mô tô BKS: 82K4-0998 do ông V điều khiển.

Hậu quả, hai xe hư hỏng nặng, Trần Trí T và ông Phạm Văn V được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến 15h30 phút cùng ngày thì ông Phạm Văn V tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định: Xe mô tô BKS: 82B1-597.29 đi theo hướng từ thị tấn ST về xã S, huyện ST; Xe mô tô BKS: 82K4-0998 đi từ đường mòn, qua đường để đi đến thị trấn ST, huyện ST di chuyển theo hướng ngược lại với xe mô tô BKS: 82B1-597.29; Khi ông V đã điều khiển xe mô tô BKS: 82K4-0998 đi qua hết phần đường bên trái, đi vào phần đường bên phải theo hướng đi của ông V thì bị Trần Trí T đi theo hướng ngược lại tông trực diện; Điểm đụng có vị trí ở phần đường bên phải hướng di chuyển của ông V, các mép đường phải theo hướng S đi thị trấn ST là 1,38m; chiều rộng mặt đường tại vị trí điểm đụng là 3,80m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 92/TT-TTPY ngày 24/7/2018 của T tập pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn V là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum, kết luận:

Xe mô tô BKS: 82B1-597.29: Vành trước phía bên trái bị cong vênh một đoạn 18cm; Dè trước bị nứt; Cánh mang chắn gió phía bên phải bị nứt, bể, bung hở so với vị trí lắp ghép; Cao su gác chân người lái phía bên phải bị bung, lệch về sau; Ốp bô bị bể; Hệ thống phanh trước và phanh sau có hiệu lực.

Xe mô tô BKS: 82K4-0998: Moay ơ và cụm cơ cấu phanh của bánh trước phía bên trái bị bể vỡ hoàn toàn; Phuộc trước cong về sau; Dè trước, phần trước cánh manh chắn gió bị vỡ; Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bị bể hoàn toàn; Ba gác trước, vành trước bị cong vênh, biến dạng; Phanh sau có hiệu lực; Cơ cấu phanh tại bánh xe trước bị bể vỡ nên không kiểm tra hiệu lực phanh.

Kết luận giám định số 101/GĐTP-2018 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận:

Dấu vết trượt, mất chất màu đen ngoài mặt lăn bánh trước phía bên phải xe mô tô BKS 82K4-0998 phù hợp với dấu vết trượt dích chất màu đen trên manh chắn gió bên phải của xe.

Dấu vết trượt xước, bể vỡ bên trái xe mô tô BKS 82K4-0998: Trượt xước trên đầu xe, bể hệ thống đèn chiếu sáng, đèn báo hiệu,trượt xước cần sang số phía trước, ba ga sau, bể phần nhựa đuôi xe phù hợp va chạm với mặt đường; dấu vết phía bên phải xe BKS 82B1-597.29: Dấu vết trượt xước đàu xe, nứt bể và bung manh chắn gió, trượt xước và bể ốp bô phù hợp va chạm với mặt đường.

Vị trí dính chất màu đen dạng cao su, bể vỡ trên moay ơ và cụm cơ cấu phanh phía trước, chân phuộc nhún bị đẩy lệch sang phải về sau nằm bên trái xe mô tô BKS 82K4-0998 phù hợp va chạm với vị trí dấu vết rách mất chất cao su màu đen, vết cong vênh, vành đúc bánh trước nằm phía bên trái của xe mô tô BKS 82B1-597.29.

Ba ga trước của xe mô tô BKS 82K4-0998 bị cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải phù hợp va chạm làm vỡ đèn xi nhan trái phía trước, trượt xước trên thanh ngang nối hai phuộc nhún phía trước của BKS: 82B1-597.29 có chiều hướng từ trái sang phải.

Kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐG ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự, kết luận:

Xe mô tô BKS 82B1-597.29: bị thiệt hại 5.780.000 đồng.

Xe mô tô BKS 82K4-0998: Bị thiệt hại 1.705.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo:Trần Trí T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo Trần Trí T và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trí T từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà họ đã bồi thường thay nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Trí T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Quyết định, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để nhận định: Khoảng 13h ngày 24/7/2018, bị cáo Trần Trí T không có giấy phép lái xe theo quy định, đã có hình vi điều khiển xe mô tô BKS 82B1-597.29 lưu thông trên đường tỉnh lộ 674(Cũ) theo hướng từ thị trấn ST đến xã S, huyện ST, chạy với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ, đi sai làn đường dẫn đến tông trực diện vào xe mô tô BKS 82K4-0998 do ông Phạm Văn V điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, ông Phạm Văn V tử vong do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 12 và Điều 13 của Luật giao thông đường bộ.

Do đó, bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Trí T về tội ""*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố tình điều khiển xe với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ, đi sai làn đường và đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Hơn nữa, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt (*không có tiền án, tiền sự*), có nơi cư trú rõ ràng và tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Trí T ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa, giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để cho bị cáo đ- ợc h- ởng một phần sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Trí T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Tại đơn xin xét xử vắng mặt và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên HDXX không xem xét.

Riêng đối với số tiền 70.000.000 đồng mà ông Trần Thế T đã bồi thường cho gia đình người bị hại thay cho bị cáo; Nay, Ông Trần Thế T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại nên không đề cập xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô BKS 82K4-0998 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn L (con trai ông Phạm Văn V) và xe mô tô BKS 82B1-597.29 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị H là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Trần Trí T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trí T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Trần Trí T 18 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án (13/3/2019).

Giao bị cáo Trần Trí T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện ST, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trí T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

2. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án (*ngày 13/3/2019*), Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh KonTum;*
- *VKSND;Công an huyện ST;*
- *Chi cục THADS huyện ST;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện hợp pháp của NBH;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Dũng